

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Diệu

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Minh Công

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2022/QĐST-DS ngày 11/4/2022,

Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào các điều 214, 215 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn C 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Đại diện hợp pháp:* Ông NĐD, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số 328 Thống Nhất, phường Phũ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:*

1. Bà Phạm Thị P, sinh năm: 1978;

2. Ông Phạm Ngọc K, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà NLQ1, sinh năm: 1955;

2. Ông NLQ2, sinh năm: 1965;

3. Bà NLQ3, sinh năm: 1968;

4. Bà NLQ4, sinh năm: 1972;

5. Ông NLQ5, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Đại diện hợp pháp của các ông/bà NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5:* Ông NĐD, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số X đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà NLQ6, sinh năm: 1986;

7. Chị NLQ7, sinh năm: 1995;

8. Chị NLQ8, sinh năm: 2000;

Cùng địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

9. Bà NLQ9, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn T1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

10. Bà NLQ10, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn M1, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Tại đơn kháng cáo ngày 19 tháng 4 năm 2022, ông NĐD là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày lý do kháng cáo như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện N ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2022/QĐST-DS ngày 11/4/2022 (sau đây gọi là Quyết định tạm đình chỉ số 04/2022/QĐST-DS) nhưng không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự là trái với quy định pháp luật, vì vậy ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định tạm đình chỉ nói trên của Tòa án nhân dân huyện N.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông NĐD, giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ số 04/2022/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

### **XÉT THẤY:**

[1] Về thời hạn kháng cáo:

Ngày 17/4/2022, Tòa án nhân dân huyện N đã tổng đạt hợp lệ Quyết định tạm đình chỉ số 04/2022/QĐST-DS cho ông NĐD là đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đến ngày 19/4/2022, NĐD có đơn kháng cáo đối với quyết định tạm đình chỉ

nói trên. Căn cứ khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của NĐD còn trong hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông NĐD có nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định tạm đình chỉ số 04/2022/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Ngày 12/10/2021, Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án “*Tranh chấp thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn bà Phạm Thị P, ông Phạm Ngọc K theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện N đã thực hiện các hoạt động tố tụng cần thiết để thu thập tài liệu, chứng cứ, trong đó có việc ban hành Công văn số 33/CV-TA ngày 15/3/2022 yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất số 77, tờ bản đồ số 02 xã T và tiến hành việc thẩm định, định giá tài sản đối với thửa đất này.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự thì thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm của vụ án sẽ kết thúc vào ngày 13/4/2022. Tuy nhiên, đến ngày 11/4/2022 Tòa án nhân dân huyện N vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân xã T và trích lục kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh N, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự “*cần đợi cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án*” để tạm đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, kháng cáo của NĐD là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông NĐD, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ số 04/2022/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện N.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên đương sự kháng cáo là bà H do ông NĐD là đại diện hợp pháp phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông NĐD.

Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2022/QĐST-DS ngày 11/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện N tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

**2. Về án phí dân sự phúc thẩm:**

Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006841 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N do ông NĐD là người nộp. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (ngày 08/6/2022)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện N (1);
- Chi cục THADS huyện N (1);
- Các đương sự (13);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, Tổ HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Trần Thị Diệu**